

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ**TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2019**

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chỉnh sửa lần 12 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018;
- Biên bản số 01/2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,99%.

Điều 2.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua kết quả hoạt động năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, trong đó có một số chỉ tiêu chính như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017	% thay đổi	Kế hoạch 2018	% Kế hoạch 2018
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Triệu đồng)					
Doanh thu	1.702.011	1.381.633	23%	2.110.156	81%
Phí môi giới	758.849	601.942	26%	911.862	83%

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017	% thay đổi	Kế hoạch 2018	% Kế hoạch 2018
Lãi từ cho vay	523.064	439.219	19%	607.500	86%
Doanh thu hoạt động tự doanh	278.344	269.839	3%	435.999	64%
Doanh thu tư vấn tài chính	119.217	45.179	164%	137.620	87%
Doanh thu khác	22.536	25.455	-11%	17.175	131%
Tổng chi phí	859.927	689.310	25%	1.070.783	80%
Lợi nhuận trước thuế	842.186	692.601	22%	1.039.373	81%
Lợi nhuận sau thuế	675.480	554.059	22%	818.717	83%
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Triệu đồng)					
Tổng tài sản	5.256.305	6.680.572	-21%	6.322.331	83%
Vốn chủ sở hữu	3.060.536	2.791.161	10%	3.347.678	91%
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH					
Thu nhập/ tài sản trung bình (ROAA)	11,3%	10,8%		12,9%	
Thu nhập/ vốn cổ phần trung bình (ROAE)	23,1%	21,4%		24,5%	
CHỈ TIÊU CHO 1 ĐƠN VỊ CỔ PHIẾU					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	129.554.168	129.570.368	0%	171.237.035	76%
Thu nhập trên 1 cổ phiếu EPS – VNĐ	5.214	4.289	22%	4.649	112%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu – VNĐ	23.624	21.542	10%	19.738	120%

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100%.

Điều 3.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với các dự đoán sau:

1 Giá trị giao dịch và thị phần môi giới

	Kế hoạch năm 2019	Năm 2018	Thay đổi	Q1/2019
MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ				
Giá trị giao dịch bình quân (Triệu đồng/ ngày)	6.500.000	6.535.000	-1%	4.656.899
Tổng thị phần môi giới chứng khoán cơ sở	12,3%	11,4%		11,0%
Thị phần theo đối tượng khách hàng				

	Kế hoạch năm 2019	Năm 2018	Thay đổi	Q1/2019
- Khách hàng cá nhân HSC/ Tổng khách hàng trong nước	10,8%	9,7%		8,9%
- Khách hàng tổ chức HSC/ Tổng khách hàng nước ngoài	25%	23,1%		22,9%
MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH				
Số lượng hợp đồng giao dịch trung bình hàng ngày	120.000	78.791	52%	123.566
Thị phần môi giới chứng khoán phái sinh của HSC	20,0%	22,6%		13,1%

2 Giao dịch cho vay margin

CHO VAY KÝ QUỸ	Kế hoạch năm 2019	Năm 2018	Thay đổi	Q1/2019
Dư nợ ký quỹ bình quân HSC (triệu VND)	4.000.000	3.932.842	2%	3.279.759

3 Lãi suất ngân hàng

LÃI SUẤT NGÂN HÀNG	Kế hoạch năm 2019	Năm 2018
Lãi suất tiền gửi trung bình (%/ năm)	5,5%	5,7%
Lãi suất vay ngân hàng (%/ năm)	8,2%	8,0%

Với các dự đoán và mục tiêu thị phần môi giới như trên, các chỉ số tài chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau:

CHỈ TIÊU (Triệu đồng)	Kế hoạch năm 2019	Năm 2018	% thay đổi	Q1/2019
DOANH THU	1.666.107	1.702.011	-2%	268.158
Phí môi giới	818.697	758.849	8%	111.166
Lãi từ cho vay	520.000	523.064	-1%	102.624
Doanh thu từ hoạt động tự doanh	209.760	278.344	-25%	49.945
Doanh thu tư vấn tài chính	105.000	119.217	-12%	1.956
Doanh thu khác	12.650	22.536	-44%	2.468
TỔNG CHI PHÍ	814.716	859.927	-5%	165.926
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	851.391	842.186	1%	102.232
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	681.113	675.480	1%	81.966
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Triệu đồng)				
Tổng tài sản	5.600.944	5.256.305	7%	5.714.740

CHỈ TIÊU (Triệu đồng)	Kế hoạch năm 2019	Năm 2018	% thay đổi	Q1/2019
Vốn chủ sở hữu	3.873.960	3.060.536	27%	3.102.370
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
Thu nhập trên tài sản trung bình (ROAA)	12,2%	11,3%		1,5%
Thu nhập trên vốn cổ phần trung bình (ROAE)	17,6%	23,1%		2,7%
CHỈ TIÊU CHO 1 ĐƠN VỊ CỔ PHIẾU				
Số lượng cổ phiếu trung bình	309.040.179	129.554.168	139%	129.554.168
Thu nhập trên 1 cổ phiếu EPS – VNĐ	2.450	5.214	-53%	633
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu – VNĐ	12.535	23.624	-47%	23.947

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,97%.

Điều 4.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh năm 2018 của Ban Kiểm soát.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,98%.

Điều 5.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo Kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính,

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017
1	Tổng tài sản	5.256.305.327.181	6.680.572.043.521
2	Doanh thu thuần	2.352.126.998.584	1.540.042.600.129

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017
3	Lợi nhuận trước thuế	842.185.654.984	692.600.803.982
4	Lợi nhuận sau thuế	675.480.154.372	554.059.163.742

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100%.

Điều 6.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua tỷ lệ cổ tức đợt 2 năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Vốn điều lệ: 1.297.567.580.000 đồng
- Tỷ lệ: 19% (tương đương 1.900 đồng/ cổ phiếu)
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt
- Thời gian thực hiện:
 - Ngày đăng ký cuối cùng: Dự kiến ngày 22/05/2019
 - Ngày thanh toán: Dự kiến ngày 12/06/2019
- Thuế Thu nhập cá nhân: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện khấu trừ Thuế Thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần Thuế Thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho Cơ quan Thuế theo đúng quy định của Pháp luật.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100%.

Điều 7.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua kế hoạch cổ tức năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh như sau:

- Tỷ lệ: Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm chi trả cổ tức, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ cổ tức năm 2019 khoảng 15% (tương đương 1.500 đồng/ cổ phiếu).
- Hình thức chi trả: Tiền mặt
- Thời gian thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2019.
- Thuế Thu nhập cá nhân: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện khấu trừ Thuế Thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần Thuế Thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho Cơ quan Thuế theo đúng quy định của Pháp luật.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,98%.

Điều 8.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự kiến thực hiện 2018		Thực hiện 2017	
		Tỷ lệ so với LNST	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với LNST	Giá trị (đồng)
I	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		842.185.654.984		692.600.803.982
II	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	100%	675.480.154.372	100%	554.059.163.742
III	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ	54,42%	367.620.630.034	65,21%	361.300.449.226
1	Trích lập các quỹ	5,00%	33.774.007.719	14,60%	80.893.588.970
	Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ		-	2,30%	12.743.836.298
	Quỹ dự trữ bắt buộc		-	2,30%	12.743.836.298
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,00%	33.774.007.719	10,00%	55.405.916.374
2	Chi trả cổ tức	47,92%	323.714.420.000	49,11%	272.095.972.800
	Tạm ứng cổ tức đợt 1 (Tỷ lệ 6%)	11,51%	77.732.500.800	14,03%	77.742.220.800
	Cổ tức đợt 2 (Tỷ lệ 19%)	36,42%	245.981.919.200	35,08%	194.353.752.000
3	Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS	1,50%	10.132.202.316	1,50%	8.310.887.456
IV	LỢI NHUẬN CÒN LẠI (IV)=(II)-(III)	45,58%	307.859.524.338	34,79%	192.758.714.516
V	LỢI NHUẬN CÒN LẠI ĐẦU NĂM		574.242.321.450		381.483.606.934
VI	TĂNG VỐN TỪ NGUỒN VỐN CSH		(533.338.591.501)		
VII	TỔNG LỢI NHUẬN CÒN LẠI CUỐI NĂM (VII)=(IV)+(V) - (VI)		348.763.254.287		574.242.321.450

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,97%.

Điều 9.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong số bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) cho Công ty Cổ phần

Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2019. Danh sách bốn công ty kiểm toán:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,99%.

Điều 10.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua các nội dung liên quan đến sản phẩm chứng quyền có bảo đảm như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua việc cho phép Công ty triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm theo các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ (“Nghị Quyết 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ”), bao gồm:
 - a. Cho phép HSC kinh doanh sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.
 - b. Sửa đổi Điều lệ Công ty để bổ sung các nội dung liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.
 - c. Thông qua tổng hạn mức cho tất cả các đợt phát hành tối đa là 20% vốn khả dụng của HSC theo báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm phát hành. Đồng thời, tổng hạn mức phát hành này phải tuân thủ các quy định về hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật.
 - d. Thông qua phương án bảo đảm thanh toán và nghĩa vụ của HSC đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm trong trường hợp HSC bị mất khả năng thanh toán, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản.
 - e. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện và hoàn tất các thủ tục cần thiết để triển khai các hoạt động nêu trên, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với quy định.
 - f. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết về từng đợt phát hành cụ thể, bao gồm: lựa chọn tài sản cơ sở, quyết định quy mô phát hành cho từng đợt phát hành, và các chi tiết liên quan.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phát hành, và chi tiết của từng đợt phát hành theo điều kiện thị trường và quy định của pháp luật liên quan bao gồm cả việc hoàn tất các thủ tục cần thiết để triển khai các hoạt động phát hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với quy định pháp luật.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc phát hành chứng quyền có bảo đảm theo nội dung sau:

Điều 21. Phát hành chứng quyền có bảo đảm

1. Công ty thực hiện phát hành chứng quyền có bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.

2. Các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm bao gồm:
 - a) Phát hành, chào bán và niêm yết chứng quyền;
 - b) Hoạt động tạo lập thị trường cho chứng quyền;
 - c) Hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền;
 - d) Môi giới và tư vấn đầu tư chứng quyền;
 - e) Và các nghiệp vụ khác liên quan đến chứng quyền theo quy định của pháp luật.
3. Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty và có các quyền sau đây:
 - a) Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo điều kiện và phương thức thanh toán do Công ty quy định trong bản cáo bạch của từng đợt phát hành và theo quy định pháp luật có liên quan;
 - b) Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định pháp luật;
 - c) Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố vay vốn trong các quan hệ dân sự theo quy định pháp luật;
 - d) Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
 - e) Và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,98%.

Điều 11.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.



ĐỖ HÙNG VIỆT

Nơi gửi:

- + Cổ đông HSC;
- + Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- + Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- + Thành viên HĐQT, BKS và Ban TGD HSC;
- + Lưu Vp.HĐQT HSC,